

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính Phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1449/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Bình;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm



QUY ĐỊNH

Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Kèm theo Quyết định số **17** /2024/QĐ-UBND ngày **25** tháng **7** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Các nội dung khác không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.
- Quy định này không áp dụng đối với:
 - Bãi đỗ xe sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh.
 - Bãi đỗ xe nội bộ không nhằm mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân.
 - Bãi đỗ xe thuộc trạm dừng nghỉ đường bộ.
 - Bãi đỗ xe tạm thời.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe (sau đây viết là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe).
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng bãi đỗ xe (sau đây viết là chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe).
- Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE

Điều 3. Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe

- Bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng và đúng mục đích sử dụng đất đai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Vị trí xây dựng bãi đỗ xe thuận lợi trong việc kết nối giao thông và chuyên tiếp với các phương thức vận tải khác. ✓

Điều 4. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe

Bãi đỗ xe được tổ chức các hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 5. Quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

Chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tự quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe hoặc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân khác thuê kinh doanh, quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

2. Duy trì tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe đảm bảo an toàn, thuận tiện. Giao vé (phiếu) cho người đến gửi xe hoặc làm hợp đồng trông giữ xe.

3. Tự quản lý, khai thác hoạt động bãi đỗ xe và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những vi phạm về kinh doanh của đơn vị.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc lái xe tại bãi đỗ xe

1. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại Khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

2. Chấp hành các quy định pháp luật về phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự và các quy định pháp luật khác.

Điều 8. Thẩm quyền quản lý bãi đỗ xe

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra tình hình hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với bãi đỗ xe trong phạm vi các Khu công nghiệp, Khu kinh tế được cấp có thẩm quyền giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh quản lý theo quy định pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố trong công tác phân luồng giao thông, tránh ùn tắc tại các khu vực ra, vào bãi đỗ xe và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông.

2. Công bố danh mục bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh (tên chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe; đơn vị quản lý; kinh doanh bãi đỗ xe; tên, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe; thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động) trên Trang thông tin điện tử của sở.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hoạt động đầu tư xây dựng trong việc xây dựng bãi đỗ xe theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ tại các bãi đỗ xe theo quy định của Luật Giá và các văn bản có liên quan.

2. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ tại các bãi đỗ xe theo quy định của Luật Giá và các văn bản có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện làm căn cứ giao đất, thuê đất theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe thực hiện các quy định pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu kêu gọi xã hội hoá nguồn vốn của các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Kiểm tra hoạt động của bãi đỗ xe đảm bảo an ninh, trật tự và công tác phòng, chống cháy nổ của các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư, xây dựng bãi đỗ xe trong phạm vi các Khu công nghiệp, Khu kinh tế được cấp có thẩm quyền giao quản lý. ✓

2. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đầu tư xây dựng bãi đỗ xe trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý bảo vệ môi trường của bãi đỗ xe và xử lý các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe nếu vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đến xây dựng.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phân luồng giao thông, tránh gây ùn tắc và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông tại các khu vực ra, vào bãi đỗ xe của địa phương.

2. Tổng hợp, xác định nhu cầu sử dụng đất làm bãi đỗ xe vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Công bố danh mục bãi đỗ xe trên địa bàn cấp huyện, thị xã, thành phố (tên chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe; thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động) trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./